

Số:144/2022/QĐST-HNGĐ

Phổ Yên, ngày 15 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 32/2022/TLST - HNGĐ, ngày 23 tháng 02 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1991;

- Bị đơn: Anh Ngô Trọng K, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Đ 1, phường ĐS, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị L và anh Ngô Trọng K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Ngô Trọng K đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Bùi Thị L và anh Ngô Trọng K đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là: , sinh ngày 04/12/2010 và Ngô Thị Kim N, sinh ngày 26/03/2014.

Chị Lê, anh Khánh thống nhất thỏa thuận: Giao cho anh Ngô Trọng K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là: Ngô Trọng Q, sinh ngày 04/12/2010 và Ngô Thị Kim N, sinh ngày 26/03/2014. Chị L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị L cho đến khi anh K có yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Về con thứ ba: Cháu Ngô Trọng C, sinh ngày 05/9/2021, được chị L sinh trong thời kỳ hôn nhân với anh K, giấy khai sinh số 506 do UBND xã (nay là phường) ĐS, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 27/9/2021 phần người mẹ ghi tên: Bùi Thị L. Người cha ghi tên: Ngô Trọng K.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 3011/KL-KTHS ngày 15/6/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Anh Ngô Trọng K và cháu Ngô Trọng C KHÔNG CÓ quan hệ huyết thống cha - con. Do đó, xác định cháu Ngô Trọng C (giới tính: nam), sinh ngày 05/9/2021, không phải là con đẻ của anh Ngô Trọng K mà là con riêng của chị là Bùi Thị L.

Giao cháu Ngô Trọng C, sinh ngày 05/9/2021 cho chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu C trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Ngô Trọng K không phải thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với cháu Ngô Trọng C là con riêng của chị Lê.

Việc xác định thông tin người cha của cháu C do chị L có nghĩa vụ thực hiện và có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cải chính lại giấy khai sinh và điều chỉnh thông tin lý lịch nhân thân của cháu C theo quy định của pháp luật.

2.5. Về tài sản chung: Chị L, anh K đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. Về nợ chung, các khoản cho vay chung: Chị L, anh K đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung, các khoản cho vay chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.7. Về án phí: Chị L, anh K thống nhất thỏa thuận: Chị L chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, để nộp ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002112 ngày 23/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả lại cho chị L 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Phổ Yên;
- THADS TP Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND phường ĐS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy